TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2023/HS-ST
Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Trần Trung Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST–HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Lê Hồng Kh**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2004 tại Đ; nơi ĐKHKTT: Tổ 01, phường T, quận T, thành phố Đ; chỗ ở: K179/H8/2 T, phường X, quận T, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng G (SN: 1975) và bà Trần Thị T (chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Đ. *Có mặt điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố Đ.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Hồng G, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K179/H8/2 T, phường X, quận T, thành phố Đ; *Có mặt.*

- Người chứng kiến:

+ Anh Huỳnh Kim T1, sinh năm: 1997, địa chỉ: Tổ 16, phường H, quận N, thành phốĐ. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn L, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ 43, phường T, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ , ngày 28/5/2023, Kh có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc với người tên T1 *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* để hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng/viên và nửa hộp năm ma túy khay với số tiền 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đường B, thành phố Đ. Khánh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S9-0164 đến điểm hẹn lấy 01 bao thuốc lá hiệu Crave Demi, bên trong có khẩu trang màu trắng chứa 01 gói ma túy khay và 05 viên thuốc lắc cất giấu vào túi áo rồi đi tìm nơi sử dụng. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Kh đến tầng hầm khách sạn Samdi ở số 331 N, phường T, quận T, thành phố Đ để gói ma túy xuống nền gần nơi để xe mô tô 43S9-0164 rồi đi lên thuê phòng thì bị Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an quận T bắt quả tang, thu giữ dưới nềm đất có 01 gói khẩu trang màu trắng, bên trong khẩu trang có 01 gói ni lông kích thước 04cm x 04cm chứa tinh thể màu trắng ký hiệu G1 và 01 gói ni lông kích thước 04cm x 07cm chứa 05 viên nén màu da cam hình tam giác ký hiệu G2, Kh khai nhận là ma túy khay và ma túy thuốc lắc của Kh cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ một số vật chứng liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kh nhà số K179/H8/2 T, phường X, quận T, thành phố Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Qua thử test nước tiểu: Lê Hồng Kh âm tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng G1: 1,490 gam

+ Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu G2: 1,568 gam.

Vật chứng tạm giữ:

+ Qua điều tra xác định, xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 43S9-0164 số khung RLCM4P8307Y003433, số máy 003433 do ông Hoàng Nhật T2 trú: số 32 H, thành phố Đ đứng tên chủ sở hữu mua năm 2009. Qua xác minh, ông T2 đã chuyển khẩu đi khỏi địa phương. Ngày 14/01/2020, ông Lê Hồng G mua xe từ anh Hồ Ngọc T3 *(sinh năm: 1979, trú: Tổ 56, phường C, quận T, thành phố Đ)* có giấy tờ mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 28/5/2023, Kh sử dụng xe để đi mua ma túy thì ông G không biết.

+ Mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Hồng Kh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Khánh phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng Kh mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

+ Trả lại cho ông Lê Hồng G 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Hồng Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2023 tại tầng hầm khách sạn Samdi số 331 N, phường Thạc Gián, quận T, thành phố Đ, Lê Hồng Kh có hành vi tàng trữ trái phép 1,490 gam ma túy loại Ketamine và 1,568 gam ma túy MDMA mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

Do đó hành vi của Lê Hồng Khánh đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo

trạng số số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hồng Kh có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 khẩu trang trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164 không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho ông Lê Hồng G.

[7] Đối với người tên T1bán ma tuý cho Lê Hồng Kh, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T, thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Kh 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ;

+ 01 khẩu trang trắng;

+ 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi;

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312.

Trả lại cho ông Lê Hồng G 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hồng Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Hồng Kh, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận T;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Ánh